

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 14-3-2023

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Tương

Ông Phan Đình Khiêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Lai – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Phú V, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 18 đường L, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Luu, Cam L, sinh năm 1976.

Quốc tịch: Hoa Kỳ

Số hộ chiếu: 480033... cấp tại Hoa Kỳ

Địa chỉ: , USA. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn ông Trần Phú V trình bày:

Ông Trần Phú V quen biết, tìm hiểu bà Luu, Cam L qua mai mối của người chú ở Hoa Kỳ. Năm 2014, ông V và bà L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn

tại Ủy ban nhân dân tỉnh B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3.., quyển số 02 ngày 11/11/2014. Sau đó, ông bà chung sống với nhau tại Việt Nam được khoảng 02 tháng, thì bà L về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay. Thời gian đầu hai bên vẫn giữ liên lạc thông qua mạng xã hội nhưng đến năm 2016 thì ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa, nguyên nhân vì mâu thuẫn tình cảm, thường xuyên cãi vã. Nay ông V xác định vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn bà L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông V khai không có.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ để tổng đạt văn bản tố tụng, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho bà Luu, Cam L. Theo nội dung Văn bản số 355/BTP-PLQT ngày 28/02/2023 của Bộ Tư pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xác nhận đã thực hiện việc tổng đạt trực tiếp cho bà L, nhưng đến nay bà vẫn không có văn bản trình bày ý kiến, cũng như không tham gia tố tụng theo thời gian đã được ấn định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện các hoạt động tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông Trần Phú V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về phạm vi yêu cầu:* Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 04/04/2022, Tòa án xác định phạm vi xét xử trong vụ án là giải quyết việc ông Trần Phú V yêu cầu ly hôn bà Luu, Cam L.

[2] *Về thẩm quyền:* Bị đơn Luu, Cam L là công dân Hoa Kỳ, nên căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

[3] *Về việc vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn Trần Phú V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn Luu, Cam L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà L.

[4] Xét yêu cầu ly hôn của ông Trần Phú V, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Trần Phú V và bà Lưu, Cam L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 3..., quyển số 02 ngày 11/11/2014 tại Ủy ban nhân dân tỉnh B. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quan hệ hôn nhân của ông V và bà L, là hợp pháp.

Theo ông Trần Phú V, sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống trong thời gian ngắn, sau đó bà L về Hoa Kỳ sinh sống cho đến nay. Đến năm 2016 thì ông bà ly thân, không còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa, nguyên nhân vì mâu thuẫn tình cảm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Ông V khẳng định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn. Về phía bà L, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền tại Hoa Kỳ tổng đạt văn bản tố tụng, các tài liệu, chứng cứ liên quan, nhưng đến nay bà L vẫn không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông V.

Hội đồng xét xử nhận thấy, trong thời gian dài giữa ông V và bà L không còn liên hệ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông V là phù hợp với quy định pháp luật, cũng như đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Phú V khai không có nên Tòa án không đặt ra để xem xét, giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng: Ông Trần Phú V phải chịu chi phí dịch thuật, chi phí tổng đạt theo quy định của pháp luật. Ông V đã nộp đủ số tiền này.

[7] Về án phí: Ông Trần Phú V chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; điểm c khoản 1 Điều 40; khoản 4 Điều 147; Điều 153; khoản 1 Điều 228; điểm c khoản 6 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 9; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Phú V.

1. Ông Trần Phú V ly hôn bà Lưu, Cam L.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Phú V phải chịu các chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật. Ông V đã nộp đủ số tiền này.

3. Về án phí: Ông Trần Phú V phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tiền số 0008233 ngày 19/4/2022. Ông V đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Trần Phú V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày; bị đơn bà Lưu, Cam L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- Đương sự;
- Lưu THCTP;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa

